

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-QLTTĐT ngày 17/5/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp xin thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá:

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp, Địa chỉ: Số 155 đường Phù Đồng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Tên tài sản bán đấu giá: Tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm 05 lô hàng, cụ thể: (bảng kê đính kèm)

Lô 1: Lô phụ kiện điện thoại. Tổng trị giá: 35.100.000 đồng.

Lô 2: Lô bóng đèn, tụ điện, đèn pin,... Tổng trị giá: 40.820.000 đồng.

Lô 3: Lô phụ tùng xe ô tô, bạc đạn, lưỡi câu cá. Tổng trị giá: 42.140.000 đồng.

Lô 4: Lô xe đạp điện. Tổng trị giá: 21.000.000 đồng.

Lô 5: Lô quần áo các loại, dép. Tổng trị giá: 9.250.000 đồng.

3. Giá khởi điểm của toàn bộ tài sản bán đấu giá là: 148.310.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

- Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số: 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp. (Phụ lục I đính kèm)

- Phân điểm cộng 5 điểm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

+ Tổ chức đấu giá nào có kinh nghiệm đấu giá từ 4 năm trở lên được cộng 2 điểm, từ 3 năm đến dưới 4 năm được cộng 1,5 điểm, dưới 3 năm được cộng 1 điểm.

+ Tổ chức đấu giá nào có số tiền nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề cao nhất (trừ thuế giá trị gia tăng): cộng 1 điểm.

+ Tổ chức đấu giá nào có mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất: cộng 2 điểm.

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

Kể từ ngày 22/5/2024 đến ngày 24/5/2024 (Trong giờ hành chính) nếu các tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu thì nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số 155 đường Phù Đồng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*** Lưu ý:**

- Không hoàn lại hồ sơ đối với đơn vị có hồ sơ không được lựa chọn.

- Bán nguyên trạng tài sản, người được quyền mua tài sản tự chịu trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung các thủ tục cần thiết theo quy định nếu đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./. *Năm*

Nơi nhận:

- Cục trưởng (b/c);
- Công TTĐT Cục;
- Niêm yết tại trụ sở Cục;
- Công TTĐTQG về ĐGTS;
- Lưu: VT, NVTH.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Huệ

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP

BẢNG KÊ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TỊCH THU XỬ LÝ BÁN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo thông báo số: 402 /TB-QLTTĐT ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp)

ST T	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
I. Lô phụ kiện điện thoại						Tổng trị giá lô hàng:					35.100.000
1	Đội QLTT số 1	49010020/Q Đ-XPHC	26/01/2024	Bao da điện thoại	Nhãn hiệu VTZ	Trung Quốc	CQSD	Cái	30	80.000	2.400.000
				Dây cáp sạc	Nhãn hiệu KCLUX, loại C30137 30W	Trung Quốc	CQSD	Cái	10	200.000	2.000.000
				Kính cường lực điện thoại di động	Nhãn hiệu KINGKONG GLASS (loại 10 cái/hộp)	Trung Quốc	CQSD	Hộp	5	900.000	4.500.000
2	Đội QLTT số 1	49010149/Q Đ-XPHC	28/12/2023	Kính cường lực	Nhãn hiệu Tempered Class	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	50	80.000	4.000.000
				Kính cường lực	Nhãn hiệu Big shining curve	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	100	80.000	8.000.000
3	Đội QLTT số 1	49010021/Q Đ-XPHC	20/02/2024	Ốp lưng điện thoại di động	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	130	40.000	5.200.000
4	Đội QLTT số 1	49010037/Q Đ-XPHC	25/03/24	Bao da máy tính bảng	Nhãn hiệu LISHEN	Trung Quốc	CQSD	Cái	10	200.000	2.000.000
				Kính cường lực điện thoại di động	Nhãn hiệu NOKAS	Trung Quốc	CQSD	Cái	10	100.000	1.000.000
5	Đội QLTT số 3	49030042/Q Đ-XPHC	01/04/24	Ốp lưng điện thoại di động	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	20	50.000	1.000.000



ST T	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Kính cường lực điện thoại di động	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	100	50.000	5.000.000
II. Lô bóng đèn, tụ điện, đèn pin,..						Tổng trị giá lô hàng:					40.820.000
1	Đội QLTT số 1	49010003/Q Đ-XPHC	05/01/2024	Bóng đèn	Nhãn hiệu USB	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	30	80.000	2.400.000
				Đèn pin	Nhãn hiệu NĐ-T6	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	10	100.000	1.000.000
2	Đội QLTT số 1	49010005/Q Đ-XPHC	10/01/2024	Tụ điện	Nhãn hiệu ABC	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	150	80.000	12.000.000
				Tụ điện	Nhãn hiệu VIM	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	100	80.000	8.000.000
3	Đội QLTT số 1	49010010/Q Đ-XPHC	15/01/2024	Máy bơm nước chạy ắc quy	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	3	1.000.000	3.000.000
				Máy bắn vít	Nhãn hiệu ChengBang	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	1	1.000.000	1.000.000
4	Đội QLTT số 1	49010023/Q Đ-XPHC	22/02/2024	Đèn pin đội đầu	Nhãn hiệu NĐ-203	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	14	50.000	700.000
				Đèn pin đội đầu	Nhãn hiệu DP-7224A	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	12	50.000	600.000
				Đèn pin đội đầu	Nhãn hiệu CHEN GUANG	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	5	50.000	250.000

ST T	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Bóng đèn	Nhãn hiệu LED BULB	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	6	80.000	480.000
5	Đội QLTT số 1	49010026/Q Đ-XPHC	23/02/2024	Sạc bình ắc quy các loại,	Nhãn hiệu FOXSUR 5A	Trung Quốc	CQSD	Cái	2	200.000	400.000
				Đèn pin	Nhãn hiệu USB Chanrge	Trung Quốc	CQSD	Cái	8	50.000	400.000
				Đèn pin	Nhãn hiệu 583 LED,	Trung Quốc	CQSD	Cái	3	50.000	150.000
				Bóng đèn	Nhãn hiệu LED Ahorra un 80%	Trung Quốc	CQSD	Cái	3	200.000	600.000
				Bóng đèn	Nhãn hiệu LED	Trung Quốc	CQSD	Cái	8	200.000	1.600.000
6	Đội QLTT số 3	49030043/Q Đ-XPHC	02/04/24	Đèn pin sạc điện đội đầu	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	5	50.000	250.000
				Đèn pin đội đầu	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	5	50.000	250.000
				Bộ khởi động động cơ	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	10	50.000	500.000
7	Đội QLTT số 3	49030033/Q Đ-XPHC	07/03/24	Mô hàn điện	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cây	6	80.000	480.000
				Mô hàn nhiệt	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cây	6	80.000	480.000
				Đèn chớp	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	10	80.000	800.000
				Đèn pin cầm tay	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	2	80.000	160.000
				Ổ khóa	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Hộp	4	80.000	320.000
8	Đội QLTT số 3	49030037/Q Đ-XPHC	26/03/24	Ốc vít	HOANGSA, 200 cái/bịch	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Bịch	40	80.000	3.200.000

ST T	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Ốc vít	HOANGSA, 100 cái/bịch	Không rõ NGXX	CQSD	Bịch	30	60.000	1.800.000
III. Lô phụ tùng xe ô tô, bạc đạn, lưới câu cá,..						Tổng trị giá lô hàng:				42.140.000	
1	Đội QLTT số 1	49010012/Q Đ-XP HC	18/01/2024	Gioăng mặt máy xe ô tô	Nhãn hiệu YUNNEI POWER	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	8	100.000	800.000
				Gioăng mặt máy xe ô tô	Nhãn hiệu Linyanglin	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Bộ	5	100.000	500.000
				Lọc gió xe ô tô	Nhãn hiệu ZHONG JIN	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	8	80.000	640.000
				Che nắng xe ô tô	Nhãn hiệu HD VISOR	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	5	200.000	1.000.000
				Bóng đèn xe ô tô	Nhãn hiệu RunLai	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Bộ	9	1.000.000	9.000.000
				Công tắc điều khiển xe ô tô	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	10	300.000	3.000.000
				Cần gạt nước xe ô tô	Nhãn hiệu MANLYF, loại 28"BL 700mm	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cặp	5	100.000	500.000
				Cần gạt nước xe ô tô	Nhãn hiệu NEW TECHNOLOGY, loại 24"600mm	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cặp	9	100.000	900.000
2	Đội QLTT số 2	49020012/Q Đ-XP HC	08/03/24	Bạc đạn chữ thập	Nhãn hiệu KONO	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	35	100.000	3.500.000
				Bạc đạn chữ thập	Nhãn hiệu AMP	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	10	100.000	1.000.000

ST T	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Bạc đạn chữ thập	Nhãn hiệu H&W	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	5	40.000	200.000
3	Đội QLTT số 3	49030023/Q Đ-XP HC	22/02/24	Bạc đạn	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	50	40.000	2.000.000
				Lọc dầu	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	20	40.000	800.000
4	Đội QLTT số 1	49010013/Q Đ-XP HC	19/01/24	Máy hút bụi	Mod: PLT 880	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	1	2.000.000	2.000.000
				Máy tiện gỗ	SAFUN.SF126	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Bộ	1	2.000.000	2.000.000
				Giá đỡ máy khoan	AM-6102B	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	2	300.000	600.000
5	Đội QLTT số 1	49010038/Q Đ-XP HC	27/03/24	Ổ khóa	Nhãn hiệu PADLOCK	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	7	100.000	700.000
				Ổ khóa	Nhãn hiệu RHINO	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	7	100.000	700.000
				Van khóa nước	Nhãn hiệu SUS	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	7	100.000	700.000
6	Đội QLTT số 3	49030024/Q Đ-XP HC	22/02/24	Thước kéo loại 5m	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Hộp	10	40.000	400.000
				Cánh quạt motor bơm nước	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	15	40.000	600.000
				Đèn pin sạc điện đội đầu	Không nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	CQSD	Cái	10	50.000	500.000
7	Đội QLTT số 3	49030025/Q Đ-XP HC	26/02/24	Đèn pin sạc điện đội đầu	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	15	50.000	750.000

ST T	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Đèn chớp	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	15	50.000	750.000
				Thước dây cuộn	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Hộp	10	50.000	500.000
8	Đội QLTT số 3	49030028/Q Đ-XPHC	29/02/24	Vít	Chống thấm cao cấp HK3, loại 100 cái/bịch	Không rõ NGXX	CQSD	Bịch	80	40.000	3.200.000
9	Đội QLTT số 3	49030029/Q Đ-XPHC	29/02/24	Đầu kẹp mũi khoan	SHUANG YING	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	15	40.000	600.000
				Ổ khóa tay nắm tròn	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	15	40.000	600.000
				Lưỡi cưa gỗ	Nhãn hiệu: MASKA	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	5	100.000	500.000
10	Đội QLTT số 3	49030031/Q Đ-XPHC	05/3/24	Lưỡi câu cá	Nhãn hiệu CHINU-R	Không rõ NGXX	CQSD	Hộp	50	25.000	1.250.000
				Lưỡi câu cá	Nhãn hiệu Xmin	Không rõ NGXX	CQSD	Hộp	30	25.000	750.000
				Dây câu cá	Nhãn hiệu S.W, loại 100m	Không rõ NGXX	CQSD	Hộp	10	120.000	1.200.000
IV. Lô xe đạp điện						Tổng trị giá lô hàng:				21.000.000	
1	Đội QLTT số 3	49030034/Q Đ-XPHC	07/03/24	Xe đạp điện	Nhãn hiệu GOOD, Ký hiệu: HJ48V500W2307262396, màu đỏ, không có bình ác quy và bộ sạc kèm theo xe, xuất xứ: Không có	Không rõ NGXX	CQSD	Chiếc	1	7.000.000	7.000.000
				Xe đạp điện	Nhãn hiệu GOOD, Ký hiệu: GS48V500W230618619, màu đen, không có bình ác quy và bộ sạc kèm theo xe, xuất xứ: Không có	Không rõ NGXX	CQSD	Chiếc	1	7.000.000	7.000.000
				Xe đạp điện	Nhãn hiệu JIY, Ký hiệu: HJ48V500W2311221593T, màu đỏ, không có bình ác quy và bộ sạc kèm theo xe, xuất xứ: Không có	Không rõ NGXX	CQSD	Chiếc	1	7.000.000	7.000.000

ST T	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
	V. Lô Quần áo các loại, dép					Tổng trị giá lô hàng:					9.250.000
1	Đội QLTT số 1	49010015/Q Đ-XPHC	23/01/2024	Đầm xòe	Nhãn hiệu ERIN	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	20	250.000	5.000.000
2	Đội QLTT số 1	49010009/Q Đ-XPHC	11/01/2024	Dép nữ	HONG KONG	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	10	50.000	500.000
				Dép nữ	Lucky You	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	10	50.000	500.000
3	Đội QLTT số 3	49030044/Q Đ-XPHC	03/04/24	Quần vải nữ ống dài	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	5	50.000	250.000
				Quần jean dài nữ	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	40	50.000	2.000.000
				Đồ bộ nữ	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	20	50.000	1.000.000

Ghi chú:

CQSD: Chưa qua sử dụng

NGXX: Nguồn gốc xuất xứ

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH ĐỒNG THÁP
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC I

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
CỦA CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP**

(Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0



5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0

4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0



V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện